

Số: 55/2024/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 04 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp 4, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Kim H và ông Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Kim H và ông Nguyễn Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1985. Con chung đã trưởng thành tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Bà H, ông T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng do bà H và ông T là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- Đường sự;
- Ủy ban nhân dân xã Láng Biền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và UBND xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: HSVA (Đ).

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Đinh Kim Oanh